

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HS-ST

Ngày: 17-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Thủy;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Khải.

Bà Mùa Thị Đór.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Lê Thành Công - Kiểm sát viên;

Ngày 17 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lường Văn S, tên gọi khác: Không; sinh năm 1991, tại Điện Biên; nơi cư trú: Bản L, xã M, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lường Văn Y, sinh năm 1960 và con bà: Lường Thị P, sinh năm 1958; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, Chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/8/2020 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Quàng Văn Đ, tên gọi khác: Không; sinh năm 1991, tại Điện Biên; nơi cư trú: Bản L, xã M, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Quàng Văn B, sinh năm 1958 và con bà: Lò Thị L, sinh năm 1958; có vợ: Lò Thị C, sinh năm 1987 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2009; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 21/6/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt 01 năm tù, ngày 17/01/2020 chấp hành xong hình phạt; nhân thân: Đã bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/8/2020 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Lầu A D, sinh năm 1999; Địa chỉ: Bản P, xã H, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lầu Giống N (Lầu Nhìa L1), sinh năm 1967; Địa chỉ: Bản P, xã H, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Anh Lò Văn K, sinh năm 1993; Địa chỉ: Bản M 1, xã M, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

(Anh Lầu A D, Lầu Giống N có mặt; Anh Lò Văn K vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 01/7/2020, Quảng Văn Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B1-670.16 mượn của Lò Văn K chở Lương Văn S đi theo hướng thành phố Điện Biên Phủ về xã M, huyện Điện Biên. Khi đi đến khu vực Km 14 Quốc lộ 12 thuộc bản Cò Chạy, xã M, huyện Điện Biên thì S nhìn thấy phía bên phải theo chiều đi của mình có 01 chiếc mô tô biển kiểm soát 27B1-417.95 nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS màu Đỏ - Đen dừng ở lề đường không có người trông coi, khi đó S nói với Đ: Xe kia, xe kia. Thấy S nói vậy, Đ hiểu ý của S là cùng nhau chiếm đoạt chiếc xe mô tô trên để đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Đ điều khiển xe mô tô đi qua xe mô tô biển kiểm soát 27B1-417.95 khoảng 05 mét thì dừng lại. Sau khi quan sát không thấy ai nên Đ lấy chìa khóa điện của xe mô tô biển kiểm soát 27B1-670.16 tiến lại mở ổ khóa điện của xe mô tô biển kiểm soát 27B1-417.95. Sau khi mở được khóa điện của xe, Đ nói với S: Mở được rồi, lúc này S đang đứng cạnh xe mô tô biển kiểm soát 27B1-670.16 đi đến lấy xe mô tô biển kiểm soát 27B1-417.95 rồi nổ máy và điều khiển xe đi đến lán ao của Đ ở trong khe Huổi Ké thuộc Bản L, xã M, huyện Điện Biên. S điều khiển xe đi trước, Đ điều khiển chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1-670.16 đi phía sau, trên đường đi về Đ đã làm rơi chiếc chìa khóa của xe mô tô biển kiểm soát 27B1-670.16. Khi về tới lán ao, S hỏi: Có đồ gì để tháo không? Đ hiểu là lấy dụng cụ để tháo phần vỏ xe làm thay đổi hình dạng của xe để tránh sự phát hiện của chủ sở hữu. Sau đó, Đ đi vào trong lán lấy 01 chiếc cờ lê, 01 chiếc mỏ lết, 01 chiếc kìm và 01 chiếc tô vít mang ra ngoài nơi để chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1-417.95. S dùng dụng cụ để tháo phần yếm của xe mô tô còn Đ tháo biển kiểm soát của xe mô tô. Sau khi tháo được yếm xe, S mang vào trong bếp của lán ao nhà Đ đốt, còn Đ sau khi tháo được biển kiểm soát đã vứt xuống ao trước cửa lán nhà Đ. Sau khi đã làm thay đổi hình dạng của xe xong, S đi bộ về nhà còn Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B1-670.16 trả cho Lò Văn K. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1-417.95 được Đ và S cất giấu tại lán ao nhà Đ. Khoảng 14 giờ ngày 03/7/2020, S đi bộ lên lán ao gặp Đ, qua trao đổi Đ và S cùng nhau tháo hai chiếc bánh xe của xe mô tô 27B1-417.95 để đem bán. Sau khi tháo được bánh xe, S cho vào trong bao tải màu xanh mà Đ đã đưa cho S trước đó rồi mang đến bán cho anh Lương Văn H, sinh năm

1974, trú tại bản M, xã M, huyện Điện Biên được 200.000 đồng, số tiền này S đã mua ma túy của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ tại bản X, xã T, huyện Điện Biên và sử dụng hết. Khoảng 16 giờ ngày 04/7/2020, Đ đến nhà S hỏi về việc bán hai chiếc bánh xe và biết S đã bán hai chiếc bánh xe tại quán sửa xe tại nhà anh Lường Văn H nên khoảng 15 giờ ngày 15/7/2020 Đ đến quán sửa xe của anh H hỏi và được anh H bán lại hai chiếc bánh xe với giá 700.000 đồng. Đ mang hai chiếc bánh xe về lắp lại vào xe mô tô đã chiếm đoạt được dùng để làm phương tiện đi lại cho bản thân. Trong quá trình sử dụng xe mô tô, Đ đã dùng tô vít cạo, xóa hàng số khung, số máy của xe nhằm tránh sự phát hiện của người khác. Đến ngày 25/7/2020 Đ giấu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1-417.95 tại khu vực ruộng của gia đình Đ tại khu vực Bản L, xã M, huyện Điện Biên rồi đi làm thuê. Ngày 07/8/2020, Công an xã M, huyện Điện Biên đã phát hiện và thu giữ chiếc xe mô tô nêu trên.

Tại phiên tòa các bị cáo Lường Văn S và Quàng Văn Đ đã khai nhận lại toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Mọi lời khai hoàn toàn phù hợp với nội dung vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như đơn trình báo của bị hại; Biên bản, sơ đồ khám nghiệm hiện trường; Kết luận định giá tài sản; Các bản cung có trong hồ sơ vụ án; Biên bản ghi lời khai của bị hại; Kết luận điều tra; Cáo trạng truy tố...

Tại bản kết luận định giá tài sản số 40/KL-ĐGTS, ngày 14/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Một chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu YAMHA, loại xe SIRIUS, màu S: Đỏ - Đen; Biển kiểm soát 27B1-417.95 có giá 11.880.000 đồng (Mười một triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 55/KL-ĐGTS, ngày 30/9/2020 của Hội đồng định giá Tài sản trong tố tụng hình sự huyện Điện Biên kết luận: 02 cánh yếm, loại xe SIRIUS, nhãn hiệu YAMAHA, (loại xe phanh đĩa, vành đúc) có giá là 340.000 đồng đã qua sử dụng giá trị tài sản mới tương tự tại thời điểm định giá xe đã qua sử dụng, tính khấu hao 50% còn lại 50% giá trị tài sản mới tương tự tại thời điểm định giá là 340.000 đồng x 50% = 170.000 đồng; 01 biển kiểm soát xe máy có giá trị 50.000 đồng. Tổng cộng 02 khoản là 220.000 đồng (Hai trăm hai mươi nghìn đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 821/GĐ-BC09, ngày 04/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Hàng chữ số khung phía dưới yên của xe mô tô ký tự tái hiệu RLCS5C6K0 GY266592 là số khung nguyên thủy và hàng chữ số máy phía bên phải của động cơ của xe mô tô ký tự tái hiệu 5C6K-2664 là một phần số máy nguyên thủy.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không khiếu nại đối với kết luận định giá nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 273/CT-VKSĐB ngày 28/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo Lường Văn S theo

khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Lương Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản", mức hình phạt đối với bị cáo từ **09** tháng đến **12** tháng tù; Áp dụng đối với bị cáo Quảng Văn Đ theo khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Quảng Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản", mức hình phạt đối với bị cáo từ **15** tháng đến **18** tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 kim băng K loại màu đen dài 8cm có cán cầm bằng nhựa màu đỏ, 01 tuốc nơ vít (loại 4 cạnh) dài 25cm có cán cầm bằng nhựa cứng màu đen – trắng, một mặt có hàng số 250x30, 01 một mỏ lết bằng K loại màu trắng xám dài 25 cm có cán bằng nhựa cứng trên thân mỏ lết một mặt có hàng chữ nước ngoài, một mặt có số 250 x 30, 01 cờ lê đầu tròn bằng K loại màu trắng xám dài 16cm, trên thân cờ lê hai bên đầu có số 12. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điểm a, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; Chấp nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo và bị hại về việc bồi thường thiệt hại. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Bị cáo Lương Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Quảng Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí HSST; Bị cáo Lương Văn S phải chịu 300.000 đồng án phí DSST, bị cáo Quảng Văn Đ phải chịu 300.000 đồng án phí DSST.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí với Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến gì tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lò Văn K có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, anh K cho Đ mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1-670.16, Đ đã làm mất chìa khóa xe của anh, anh không yêu cầu Đ phải bồi thường và không có ý kiến gì khác.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi của bị cáo được chứng minh như sau: Ngày 01/7/2020 S và Đ đi xe máy trên đường về xã M, huyện Điện Biên tại khu vực Km 14 Quốc lộ 12 thuộc bản Cò Chạy, xã M, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, S nhìn thấy một chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1-417.95 dựng bên lề đường, không có người trông coi, S và Đ đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên mục đích đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, sau khi quan sát không thấy ai Đ đã dùng chìa khóa điện của xe mô tô biển kiểm soát 27B1-670.16 mà Đ mượn của Lò Văn K để mở ổ khóa điện của chiếc xe mô tô biển

kiểm soát 27B1-417.95, sau khi mở được xe S đã đi chiếc xe này về lán ao nhà Đ rồi S dùng dụng cụ để tháo yếm xe, Đ tháo biển kiểm soát của xe mô tô. S mang yếm đi đốt, Đ thì vít biển kiểm soát của xe xuống ao. Đ và S đã trao đổi cùng nhau tháo hai chiếc bánh xe để đem bán, S mang hai bánh xe đến bán cho anh Lương Văn H được 200.000 đồng, số tiền bán được S mua ma túy, tiêu sài hết. Đến ngày 15/7/2020 Đ đến quán anh H để chuộc lại hai bánh xe, Đ mang về lắp lại mục đích chiếm đoạt để dùng làm phương tiện đi lại, Đ đã dùng tô vít xóa số khung, số máy để tránh sự phát hiện của người khác và cơ quan chức năng. Hành vi của S và Đ đã cùng nhau lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị 11.880.000 đồng. Các bị cáo cùng thực hiện một tội phạm, không có sự bàn bạc từ trước, không có sự phân công vai trò cho từng người. S là người phát hiện ra chiếc xe, là người khởi xướng, cả hai thay nhau, hỗ trợ giúp sức nhau trong việc thực hiện trộm cắp tài sản do vậy các bị cáo phạm tội với tính chất là đồng phạm, cùng nhau lén lút, bí mật chiếm đoạt và cất giấu tài sản. Hành vi phạm tội của các bị cáo được thực hiện một cách cố ý, tội phạm đã hoàn thành. Từ những hành vi đã phân tích nêu trên thì đã đủ cơ sở để kết tội các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm và hình phạt đối với hành vi phạm tội của mình.

[2]. Về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội thấy rằng: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội.

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lương Văn S được học hết lớp 9/12. Từ tháng 4/2012 đến tháng 4/2013 cai nghiện tại Trung tâm chữa bệnh, giáo dục lao động xã hội tỉnh Điện Biên. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào. Sau khi trả lại xe cho bị hại, bị cáo S đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội. Do vậy bị cáo S được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Quàng Văn Đ được bố mẹ nuôi ăn học hết lớp 6/12 thì nghỉ học. Ngày 21/6/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xét xử tại bản án số 77/2019/HSST về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS, xử phạt bị cáo 01 năm tù. Đến ngày 17/01/2020 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương sinh sống, bị cáo chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội mới do lỗi cố ý, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn nhận hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Thành khẩn khai báo" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian,

nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Song xét thấy các bị cáo đều có điều kiện kinh tế khó khăn, thu nhập chính của các bị cáo đều từ làm ruộng, không có nguồn thu nhập nào khác, không có nghề nghiệp ổn định. Do vậy HĐXX không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5]. Về hành vi của các bị cáo bị truy tố và các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng huyện Điện Biên và những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng đã được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì, không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật và được chấp nhận.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Giấy chứng nhận xe mô tô, xe máy số 028503 của xe mang biển kiểm soát 27B1-417.95 mang tên Lầu Giống N. 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu S Đỏ - Đen, xe có vành đúc màu đen, không có gương chiếu hậu, không có yếm và chắn bùn phía trước của xe, yên xe bị tháo rời, số khung, số máy đã bị cạo xóa mờ, xe cũ đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho chủ sở hữu ông Lầu Giống N (bố đẻ của bị hại Lầu A D) theo Quyết định xử lý vật chứng số 64 ngày 25/9/2020. Bị cáo S đã bồi thường thiệt hại số tiền 1.000.000 đồng để sửa chữa xe nên tại phiên tòa ông Nhìa không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm. Bị hại Lầu A D có mặt tại phiên tòa công nhận bị cáo S đã bồi thường số tiền 1.000.000 đồng tiền sửa chữa xe và ngày 25/9/2020. Tại phiên tòa bị hại Dénh yêu cầu bị cáo S phải bồi thường thêm tiền sửa chữa xe và công tìm xe là 500.000 đồng, yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường thêm tiền sửa chữa xe và công tìm xe là 1.500.000 đồng, bị cáo S và Đ đều nhất trí bồi thường thêm cho bị hại. HĐXX Xét thấy sự thỏa thuận của các bị cáo và bị hại là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật. HĐXX xét thấy là phù hợp theo qui định Điều 48 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự và cần được chấp nhận.

[7]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 01 kim băng K loại màu đen dài 8cm có cán cầm bằng nhựa màu đỏ, 01 tuốc nơ vít (loại 4 cạnh) dài 25cm có cán cầm bằng nhựa cứng màu đen – trắng, một mặt có hàng số 250x30, 01 mỏ lết bằng K loại màu trắng xám dài 25 cm có cán bằng nhựa cứng trên thân mỏ lết một mặt có hàng chữ nước ngoài, một mặt có số 250 x 30, 01 cờ lê đầu tròn bằng K loại màu trắng xám dài 16cm, trên thân cờ lê hai bên đầu có số 12; Chấp nhận biên bản về việc trả lại đồ

vật, tài liệu vào ngày 25/9/2020 gồm 01 Giấy chứng nhận xe mô tô, xe máy số 028503 của xe mang biển kiểm soát 27B1-417.95 mang tên Lầu Giồng N, 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu S Đỏ - Đen, biển kiểm soát 27B1-417.95, xe có vành đúc màu đen, không có gương chiếu hậu, không có yếm và chắn bùn phía trước của xe, yên xe bị tháo rời, số khung, số máy đã bị cạo xóa mờ, xe cũ đã qua sử dụng.

[8]. Lường Văn H là người mua hai chiếc bánh xe của Lường Văn S, nH không biết đó là tài sản do S phạm tội mà có nên HĐXX không đặt vấn đề xử lý.

[9]. Lò Văn K là người cho Đ mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1-670.16, K không biết Đ đã dùng chìa khóa của xe mô tô của mình để mở khóa và chiếm đoạt chiếc xe 27B1-417.95, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý. Trên đường về Đ đã làm rơi chìa khóa xe mượn của K, trong quá trình điều tra, truy tố và tại đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, K không yêu cầu Đ phải bồi thường chiếc chìa khóa điện này, do vậy sự tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường được Hội đồng xét xử chấp nhận và không xem xét giải quyết.

[10]. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Bị cáo Lường Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo Quàng Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Tại phiên tòa bị cáo S thỏa thuận thống nhất bồi thường cho bị hại số tiền 500.000 đồng, bị cáo Đ thỏa thuận thống nhất bồi thường cho bị hại số tiền 1.500.000 đồng. Do vậy bị cáo S phải chịu 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm, bị Đ phải chịu 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lường Văn S.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Quàng Văn Đ.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lường Văn S và Quàng Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Lường Văn S 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 24/8/2020.

- Xử phạt bị cáo Quàng Văn Đ 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 29/8/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điểm a, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Chấp nhận sự tự nguyện của anh Lò Văn K không yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường chiếc chìa khóa điện mà Đ đã làm mất và không có yêu cầu gì khác.

- Chấp nhận sự thỏa thuận giữa ông Lầu Giồng N với các bị cáo, ông Nhìa không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

- Chấp nhận sự thỏa thuận tại phiên tòa giữa các bị cáo với bị hại Lầu A D về việc bồi thường thiệt hại thêm tiền công sửa chữa xe và công tìm xe cụ thể như sau:

+ Bị cáo Lương Văn S phải bồi thường tiền công sửa chữa xe và công tìm xe cho bị hại số tiền là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

+ Bị cáo Quảng Văn Đ phải bồi thường tiền công sửa chữa xe và công tìm xe cho bị hại số tiền là 1.500.000 đồng. (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án nếu các bị cáo không tự nguyện thi hành đối với khoản tiền phải bồi thường, thì các bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận biên bản về việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu ông Lầu Giồng N theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu vào ngày 25/9/2020 của Công an huyện Điện Biên (bút lục 123).

- Tịch thu tiêu hủy 01 kìm bằng K loại màu đen dài 8cm có cán cầm bằng nhựa màu đỏ, 01 tuốc nơ vít (loại 4 cạnh) dài 25cm có cán cầm bằng nhựa cứng màu đen – trắng, một mặt có hàng số 250x30, 01 một mỏ lết bằng K loại màu trắng xám dài 25 cm có cán bằng nhựa cứng trên thân mỏ lết một mặt có hàng chữ nước ngoài, một mặt có số 250 x 30, 01 cờ lê đầu tròn bằng K loại màu trắng xám dài 16cm, trên thân cờ lê hai bên đầu có số 12.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được cơ quan Điều tra Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/11/2020).

5. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Bị cáo Quảng Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm. Bị cáo Lương Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Căn cứ điều 26 Luật thi hành án dân sự: Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 17/12/2020. Bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 17/12/2020. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 17/12/2020. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày nhận được bản án chính hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Điện Biên;
- Công an huyện Điện Biên;
- Nhà tạm giữ, tạm giam CA huyện Điện Biên;
- Trại giam;
- Cơ quan THA. HS Công an huyện Điện Biên;
- Thi hành án Dân sự huyện Điện Biên;
- Bị cáo
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ.
- Phòng KTNV và THA – TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- L- u hồ sơ THA – HS
- Lưu hồ sơ vụ án
- L- u bộ phận.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thanh Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nguyễn Quang Khải

Vũ Thị Thanh Thủy

Mùa Thị Đór

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nguyễn Quang Khải

Vũ Thị Thanh Thủy

Nông Trung Kiên

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Điện Biên;
- Công an huyện Điện Biên;
- Nhà tạm giữ, tạm giam CA huyện Điện Biên;
- Trại giam;
- Cơ quan THA. HS Công an huyện Điện Biên;
- Thi hành án Dân sự huyện Điện Biên;
- Bị cáo
- Bị hại;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thanh Thủy

- Phòng KTNV và THA – TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- L- u hồ THA – HS
- Lưu hồ sơ vụ án
- L- u bộ phận.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Quàng Văn Minh

Vũ Thị Thanh Thủy

Nguyễn Văn Đình

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Lò Văn Hải

Vũ Thị Thanh Thủy

Lường Văn Hịa

